

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ
TỔ VĂN, SỬ, ĐỊA, CÔNG DÂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I LỚP 10
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		Vận dụng cao (Số câu)		
			T N K Q	T L	T N K Q	TL	T N K Q	T L	T N K Q	TL	
1	Đọc	Thơ Đường luật	4	0	3	1	0	1	0	1	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
		2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học.									
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			20%	10%	15%	25%	0	20%	0	10%	100
Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức			30%		40%		20%		10%		
Tổng % điểm			70%				30%				

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK I – MÔN : NGỮ VĂN 10

THỜI GIAN LÀM BÀI : 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao
1	1. Đọc hiểu	4. Thơ trữ tình.	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. - Nêu được nội dung bài thơ Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra. - Vận dụng những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đánh giá ý nghĩa, giá trị của thơ Nguyễn Trãi. Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ. - Đánh giá được nét độc	4 câu TN	3 câu TN 01 câu TL	1 câu TL	1 câu TL

			đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.	1*	1*	1*	1 câu TL
Tổng số câu				3 TN	4 TN 1 TL	1 TL	1 TL*
Tỉ lệ %				30%	40%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

Họ và tên thí sinh:..... Lớp: **10A**...Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

“Rồi hóng mát thuở ngày trường
Hoè lục đùn đùn tán rợp giương
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hong liên trì đã tiễn mùi hương

Lao xao chợ cá làng ngư phủ
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương
Dễ có Ngu cầm đàn một tiếng
Dân giàu đủ khắp đòi phương.”

(Cảnh ngày hè, Trang 118, Ngữ văn 10, Tập I, NXBGD, 2006)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Bài thơ “Cảnh ngày hè” của Nguyễn Trãi được viết theo thể thơ nào?

- A. Song thất lục bát
- B. Thất ngôn bát cú
- C. Thất ngôn tứ tuyệt
- D. Thất ngôn xen lục ngôn

Câu 2. Cảnh sắc thiên nhiên trong bài thơ là?

- A. Buổi sáng hè nhẹ nhàng, tươi tắn.
- B. Buổi trưa hè nóng nản rực rỡ.
- C. Buổi chiều hè sinh động, tràn đầy sức sống.
- D. Một đêm hè thanh tĩnh, bình yên.

Câu 3. Câu thơ nào cho biết đây là cảnh vào độ cuối mùa hè?

- A. Hoè lục đùn đùn tán rợp giương
- B. Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
- C. Hong liên trì đã tiễn mùi hương.
- D. Lao xao chợ cá làng ngư phủ

Câu 4. Chỉ ra biện pháp tu từ được dùng trong trong câu thơ “Lao xao chợ cá làng ngư phủ / Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương”:

- A. Đảo ngữ
- B. Điệp từ
- C. Câu hỏi tu từ
- D. Liệt kê

Câu 5. Nhà thơ đã cảm nhận cảnh vật bằng giác quan nào?

- A. Thị giác
- B. Khứu giác
- C. Thính giác
- D. Thị giác, khứu giác, thính giác.

Câu 6. Cách tác giả dùng các động từ *đùn đùn*, *giương*, *phun* trong bài thơ cho ta cảm nhận gì về cảnh mùa hè ?

- A. Sự nóng nực của mùa hè.
- B. Sự tươi mát của thiên nhiên.
- C. Sự sống mạnh mẽ của thiên nhiên.
- D. Sự nứt nẻ vì nóng của cây cối.

Câu 7. Nội dung của bài thơ “Cảnh ngày hè” là gì?

- A. Tình yêu thiên nhiên
- B. Tình yêu đời, yêu cuộc sống

C. Khát vọng về cuộc sống thanh bình, hạnh phúc cho nhân dân

D. Tình yêu thiên nhiên; Tình yêu đời, yêu cuộc sống và khát vọng về cuộc sống thanh bình, hạnh phúc cho nhân dân.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 8. Hiệu quả nghệ thuật của các từ *lao xao, dăng dỏi*?

Câu 9. Trong câu thơ “Rồi, hóng mát thuở ngày trường”, từ “Rồi” có nghĩa như thế nào?

Câu 10. Viết đoạn văn (khoảng 7 - 10 dòng) miêu tả cảnh ngày hè theo cảm nhận của em.

II. VIẾT: (4.0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước?

(Đáp án và thang điểm chấm gồm có 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	C	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	- Lao xao là từ láy tả âm thanh từ xa vọng lại. Đó là âm thanh của chợ cá, không ồn ào náo nhiệt mà chỉ là những xáo động, đủ để gợi lên một cuộc sống thanh bình. Đây là âm thanh duy nhất thuộc về thế giới con người trong bài thơ. Nó làm nên chất thơ của cuộc sống nhân sinh. - Dằng dỗi cũng là từ láy gợi lên âm thanh như muốn ngân lên không dứt của bản đàn tiếng ve. Chính điều này khiến cho ánh tịch dương trong câu thơ không còn đem lại cái buồn bàng bạc mà đã làm cho ánh nắng chiều bừng lên, ấm áp, thơ mộng.	0,75
	9	- Từ “Rồi” được dùng trong câu thơ với nghĩa là: rồi rã/ rảnh rỗi	0,75
	10	- Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu của đề (khoảng 7 - 10 dòng), nội dung có thể tham khảo trong bài thơ hoặc tự nghĩ. Diễn đạt lưu loát. - HV trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước?</i>	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: - Trách nhiệm với quê hương đất nước là những việc	2,5

	làm, hành động thể hiện tình yêu quê hương đất nước - Tuổi trẻ cần phải có trách nhiệm với quê hương đất nước vì: + Quê hương đất nước có được như ngày hôm nay là phải đánh đổi bằng bao nhiêu xương máu các thế hệ cha anh đi trước. + Sống có trách nhiệm sẽ giúp con người đẩy xa cái tôi cá nhân, sự ích kỉ, nhỏ nhen của mình để từ đó hướng tới những điều tốt đẹp hơn. + Tuổi trẻ là những người năng động, sáng tạo, sống có hoài bão, có lí tưởng,...trở thành trụ cột của quê hương, đất nước. +..... - Để thể hiện trách nhiệm với quê hương, đất nước tuổi trẻ cần phải: + Có tình yêu, niềm tự hào, sự biết ơn,...đối với quê hương, đất nước + Tích cực học tập, rèn luyện bản thân để cống hiến tài năng cho đất nước. + Tích cực tham gia vào các hoạt động công ích, các hoạt động tình nguyện, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác. +..... - Bài học nhận thức và hành động	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy	0,5